

Số: 638 /VWTC - TCHC

Quảng Ninh, ngày 18 tháng 11 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN

- Mã chứng khoán: WTC
- Địa chỉ: Ô số 16 lô B 17 khu đô thị cột 5, cột 8, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
- MST: 5700647458
- Điện thoại liên hệ: 0203.3518.069
- E-mail: vantaithuytkv@vnn.vn
- Website: vantaithuytkv.vn

2. Nội dung công bố thông tin:

- Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN thông báo Nghị quyết số 18/NQ-HĐQT ngày 17/11/2025 về Thông qua Hợp đồng dự thảo về cung cấp máy thủy, hệ động lực, thiết bị tàu biển.

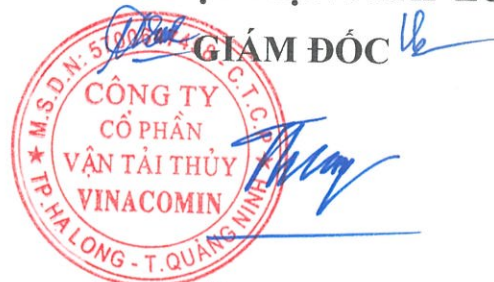
3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 18/11/2025 tại đường dẫn vantaithuytkv.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết số 18/NQ-HĐQT ngày 17/11/2025 của Hội đồng quản trị Công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



Nguyễn Thành Công

Số: 18 /NQ - HĐQT

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Thông qua Hợp đồng dự thảo về cung cấp máy thủy, hệ động lực, thiết bị tàu biển.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI THỦY – VINACOMIN**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải thủy – VINACOMIN đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/4/2023;

Căn cứ Biên bản số 18/BB - HĐQT ngày 17 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải thủy – VINACOMIN,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua dự thảo về cung cấp máy thủy, hệ động lực, thiết bị tàu biển, cụ thể như sau:

- Tên Hợp đồng: Cung cấp máy thủy, hệ động lực, thiết bị tàu biển.
- Đơn vị dự kiến mua: Công ty Cổ phần Đóng tàu Thái Bình Dương.
- Giá trị Hợp đồng: 92.301.440.000 VNĐ (Bằng chữ: Chín mươi hai tỷ, ba trăm linh một triệu, bốn trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn).

Giá trên đã bao gồm thuế VAT.

- Thời gian bàn giao: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng.
- Địa điểm bàn giao: Tại mặt bằng bên mua.

(Có Hợp đồng dự thảo kèm theo).

Hội đồng quản trị Công ty nhất trí thông qua và báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty gần nhất.

Điều 2. Hội đồng quản trị giao Giám đốc Công ty triển khai ký Hợp đồng trên đảm bảo đúng quy định và báo cáo Hội đồng quản trị sau khi thực hiện.

Nơi nhận:

- Các ủy viên HĐQT, Kiểm soát viên Cty;
- Giám đốc, Phó GD;
- Các phòng ban Cty;
- Lưu Người phụ trách quản trị Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trịnh Trung Úy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: /2025HĐKT/VT-TBD

V/v Cung cấp máy thủy, hệ động lực, thiết bị tàu biển

- Căn cứ vào Bộ luật dân sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 91/2015/QH13 thông qua ngày 24/11/2015, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017;

- Căn cứ vào Luật Thương mại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 36/2005/QH-11 ban hành ngày 14/6/2005, có hiệu lực từ ngày 01/01/2006;

- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày tháng 11 năm 2025, tại Công ty CP đóng tàu Thái Bình Dương, chúng tôi gồm:

BÊN A (BÊN MUA): CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÓNG TÀU THÁI BÌNH DƯƠNG

Đại diện : Ông **Lê Đoàn Tám** Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ : Khu 6, Xã Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Điện thoại : 02253 943 273

Mã số thuế: 0200751035

Tài khoản : 117 000 141 269 tại ngân hàng Vietinbank – Chi nhánh Bắc Hải Phòng

BÊN B (BÊN BÁN): CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI THỦY – VINACOMIN

Đại diện : Ông **Nguyễn Thành Công** Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : Ô số 16 lô B17, khu đô thị cột 5, cột 8, Phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.

Điện thoại : 0203 518 069

Mã số thuế : 5700647458

Tài khoản : 8689.8888.001 Tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong – CN Quảng Ninh

Sau khi bàn bạc, thảo luận hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng kinh tế với các điều khoản và điều kiện cụ thể sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

- Bên A đồng ý mua và Bên B đồng ý bán cho Bên A 02 hệ động lực lắp đặt cho tàu thủy, sau đây gọi là **Hàng hóa**, theo nội dung chi tiết của Phụ lục kèm theo.

- Hệ động lực số 1: **44.954.080.000 VNĐ.**

- Hệ động lực số 2: **47.187.360.000 VNĐ.**

Tổng giá trị hàng hóa đã bao gồm thuế VAT là: **92.301.440.000 VNĐ.**

(Số tiền bằng chữ: Chín mươi hai tỷ, ba trăm linh một triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn).

- **Đơn giá hàng hóa trên đã bao gồm:** Chi phí bảo hiểm và các chi phí xử lý, tháo dỡ, bốc xếp, vận chuyển hàng hóa cùng các chi phí phát sinh khác (nếu có) đến mặt bằng Công ty CP đóng tàu Thái Bình Dương.

Tổng giá trị thanh toán có thể được điều chỉnh trong trường hợp thuế GTGT có sự thay đổi theo chính sách thuế của Nhà nước ban hành và có hiệu lực tại thời điểm xác định giao dịch mua bán hàng hóa.

- Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh tăng hoặc giảm hoặc điều chỉnh số lượng hàng, hai bên sẽ thống nhất bằng các phụ lục hợp đồng.

ĐIỀU 2: CHẤT LƯỢNG HÀNG HOÁ VÀ THỜI GIAN - ĐỊA ĐIỂM GIAO NHẬN HÀNG

- Chất lượng hàng hóa: Thiết bị Bên B cung cấp mới 100%, chưa qua sử dụng, có hồ sơ xuất xứ, nguồn gốc rõ ràng, có chứng chỉ đăng kiểm phù hợp và đủ điều kiện sử dụng lắp đặt cho tàu thủy.

- Thời gian giao hàng: Bên B cung cấp, bàn giao toàn bộ hàng hóa trong “Điều I” của Hợp đồng trong vòng 03 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng.

- Địa điểm giao nhận hàng: Tại mặt bằng của Công ty Cổ phần đóng tàu Thái Bình Dương; địa chỉ: Khu 6, Xã Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng.

ĐIỀU 3: THANH TOÁN.

- Hình thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản.

- Đồng tiền thanh toán là: Việt Nam đồng.

- Thời gian thanh toán: Hai bên cùng thống nhất thanh toán thành các đợt như sau

+ Đợt 1: Trong vòng 15 ngày sau khi hợp đồng được ký kết; Bên A tạm ứng cho Bên B 30% tổng giá trị Hợp đồng.

+ Đợt 2: Bên A thanh toán cho Bên B 40% tổng giá trị của Hợp đồng sau khi nhận được đầy đủ hàng hóa .

+ Đợt 3: Bên A thanh toán cho Bên B giá trị còn lại của Hợp đồng sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ thiết bị, hồ sơ tài chính của hàng hóa kèm theo.

ĐIỀU 4: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN.

4.1.Trách nhiệm, nghĩa vụ của Bên A

- Cử cán bộ kỹ thuật cùng Bên B kiểm tra và ký biên bản giao nhận khi Bên B giao hàng.

- Thanh toán đúng thời hạn cho Bên B theo “Điều 3” của hợp đồng.

- Khi có nhu cầu nổ thử máy, thử thiết bị, bảo hành hay các yêu cầu hỗ trợ kỹ thuật khác từ bên B thì phải báo cho bên B trước 48 giờ bằng văn bản, trực tiếp hoặc qua Fax, email, điện thoại

4.2. Trách nhiệm Bên B:

- Bên B cam kết, chịu trách nhiệm giao hàng đúng số lượng, chủng loại, chất lượng như Điều I của hợp đồng. Chịu trách nhiệm về hồ sơ đăng kiểm thiết bị và xuất xứ hàng hóa

- Giao hàng đúng thời gian, đúng chủng loại, chất lượng như đã thỏa thuận trong hợp đồng ký kết.
- Cung cấp Hóa đơn VAT hợp lệ theo quy định hiện hành của nhà nước sau khi bên mua đã hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận
- Thực hiện nghĩa vụ Bảo hành thiết bị theo đúng quy định

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN BẢO HÀNH

- Thời gian bảo hành sản phẩm 12 tháng với các lỗi thuộc về nhà sản xuất (kể từ ngày hai bên ký biên bản bàn giao hàng hóa).
- Mọi hư hỏng do lỗi của nhà chế tạo hay Bên B gây ra thì Bên B phải chịu mọi phí tổn cho việc sửa chữa hoặc thay thế. Bên B không chịu trách nhiệm trong trường hợp lỗi người sử dụng hay lỗi thiên tai, bất khả kháng.
- Khi có hư hỏng, Bên A thông báo cho Bên B bằng điện thoại, fax, thư điện tử, .v.v. trong vòng 48 giờ người chịu trách nhiệm bảo hành của Bên B phải có mặt để điều hành sửa chữa hoặc thay thế.

ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai bên cam kết thực hiện các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Không bên nào được tự ý sửa đổi hoặc chuyển nhượng hợp đồng cho bất kỳ bên thứ 3 nào nếu không có sự nhất trí của bên kia. Mọi sửa đổi, bổ sung hợp đồng chỉ có hiệu lực khi được cả hai bên đồng ý bằng văn bản.
- Mọi mâu thuẫn, tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng sẽ được trao đổi trên tinh thần hợp tác có lợi cho cả hai bên. Trong trường hợp hai bên không tự giải quyết được thì sẽ đưa ra toà án kinh tế Hải Phòng phân xử. Quyết định của toà án kinh tế Hải Phòng là quyết định cuối cùng mà hai bên đều phải tuân thủ, mọi chi phí cho tranh chấp sẽ do bên có lỗi chịu.
- Khi hai bên đã hoàn thành việc giao nhận hàng hóa và Bên mua đã thanh toán đầy đủ, đúng hạn toàn bộ tiền hàng cho Bên bán, thì xem như Hợp đồng đã được thanh lý xong mà hai bên không cần lập một văn bản thanh lý riêng lẻ. Riêng điều khoản bảo hành liên quan giữa hai bên sẽ tiếp tục có giá trị cho đến khi hết hạn bảo hành.
- Hợp đồng này được lập thành tám (08) bản, mỗi bên giữ bốn bản (04) hợp đồng, các bản có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến ngày mà các bên đã thực hiện xong nghĩa vụ của mình thì hợp đồng tự động được thanh lý.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 18 tháng 11 năm 2025

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG
CUNG CẤP MÁY THỦY, HỆ ĐỘNG LỰC, THIẾT BỊ TÀU BIỂN
(Kèm theo hợp đồng kinh tế số 1811/2025HĐKT/VTT-TBD ngày 18/11/2025)

TT	Hạng mục vật tư, thiết bị	Quy cách/Xuất xứ	Đvt	SL	Ghi chú
	Hệ máy thủy, hệ động lực, thiết bị tàu biển số 1		Hệ	1	
	Tổ máy thủy 6N330 - EN, Công suất 2574 KW, vòng quay 620v/p (kèm hộp số, điều khiển từ xa, khớp nối liên trục đàn hồi cao).	Xuất xứ: Trung Quốc Chứng chỉ: CCS	Tổ	1	
	Nồi hơi hỗn hợp khí thải LYF0. 5/70-0.7; GCN No: JY08P02325	Xuất xứ: Trung Quốc Chứng chỉ: CCS	Hệ	1	
	Tổ máy phát điện chính: Diezel: NTA855-D(M), 240 KW; Củ phát điện: CCFJ200-Z-W-MYCM, 200KW	Xuất xứ: Trung Quốc Chứng chỉ: CCS	Tổ	3	
	Tổ máy phát điện sự cố: Diezel: 6BT5.9-GM83, 83 KW; Củ phát điện: CCFJ64-Z-W-MYCM, 64KW	Xuất xứ: Trung Quốc Chứng chỉ: CCS	Tổ	1	
	Hệ trục chân vịt: GCN No: NT10P01044-09; NT10P00851-07	Xuất xứ: Trung Quốc Chứng chỉ: CCS	Hệ	1	
	Chân vịt: Vật liệu chế tạo: Đồng GCN No: CQ10P01136-01	Xuất xứ: Trung Quốc Chứng chỉ: CCS	Chiếc	1	
	Hệ thống lọc dầu, hâm dầu và cấp nhiên liệu máy chính (bao gồm 01 trạm trộn nhiên liệu và 03 máy lọc dầu); cụ thể như sau:	Xuất xứ: Trung Quốc Chứng chỉ: CCS	Hệ	1	
	<i>Trạm trộn nhiên liệu KHUV-CIII-1.2E-C, công suất 1,2 m3/h</i>	<i>Xuất xứ: Trung Quốc Chứng chỉ: CCS</i>	<i>Hệ</i>	<i>1</i>	
	<i>Máy lọc dầu KYDH204SD-23, công suất 2000 l/h</i>	<i>Xuất xứ: Trung Quốc Chứng chỉ: CCS</i>	<i>Cái</i>	<i>3</i>	
	Hệ máy thủy, hệ động lực, thiết bị tàu biển số 2		Hệ	1	
-	Tổ máy thủy 6N330-EW, Công suất 2574 KW, vòng quay 620v/p (kèm hộp số, điều khiển từ xa, khớp nối liên trục đàn hồi cao)	Xuất xứ: Trung Quốc Chứng chỉ: CCS	Tổ	1	
-	Nồi hơi hỗn hợp khí thải LYF0. 5/70-0.7/II; GCN No: JY12P01134	Xuất xứ: Trung Quốc Chứng chỉ: CCS	Hệ	1	

TT	Hạng mục vật tư, thiết bị	Quy cách/Xuất xứ	Đvt	SL	Ghi chú
-	Tổ máy phát điện chính: Diezel: N855-DM, 240 KW; Củ phát điện: CCFJ200-Z-W-MYCM, 200KW	Xuất xứ: Trung Quốc Chứng chỉ: CCS	Tổ	3	
-	Tổ máy phát điện sự cố: Diezel: 6BT5.9-GM83, 83 KW; Củ phát điện: CCFJ64-Z-W-MYCM, 64KW	Xuất xứ: Trung Quốc Chứng chỉ: CCS	Tổ	1	
-	Hệ trục chân vịt GCN No: TZ12P01016	Xuất xứ: Trung Quốc Chứng chỉ: CCS	Hệ	1	
-	Chân vịt: Vật liệu chế tạo: Đồng GCN No: CQ12P00304	Xuất xứ: Trung Quốc Chứng chỉ: CCS	Chiếc	1	
-	Hệ thống lọc dầu, hâm dầu và cấp nhiên liệu máy chính (bao gồm 01 trạm trộn nhiên liệu và 03 máy lọc dầu); cụ thể như sau:	Xuất xứ: Trung Quốc Chứng chỉ: CCS	Hệ	1	
	<i>Trạm trộn nhiên liệu KHUV-CIII-1.2E-C, công suất 1,2 m3/h</i>	<i>Xuất xứ: Trung Quốc Chứng chỉ: CCS</i>	<i>Hệ</i>	<i>1</i>	
	<i>Máy lọc dầu KYDH204SD-23, công suất 2000 l/h</i>	<i>Xuất xứ: Trung Quốc Chứng chỉ: CCS</i>	<i>Cái</i>	<i>3</i>	

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B